

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.

2. Ông Mai Đại Trọng.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Văn D; sinh ngày 10/3/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 01/121 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Số 08/18/228 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào T, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Thảo P, sinh năm 1994. Trú tại: Khu vực III, thôn Cù L, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào T, sinh năm 1974. Trú tại: Số 08/18/228 đường B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau nên khoảng 09 giờ ngày 15/9/2019, Đào Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1- 621.55 (xe của ông Đào T) đến Bệnh viện

Trường Đại học Y dược Huế để chờ chị Trần Thị Thảo P về địa bàn thị xã Hương Thủy chơi. Quá trình đi chơi với nhau, D biết chị P có điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trên đường chờ chị P về lại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế, D điều khiển xe mô tô chở chị P vào hướng cổng dột Thủy Dương. Khi đến đoạn đường Dương Thiệu Tước thuộc Tổ 5, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước cổng Công ty Thiên An Phát), D nói dối với chị P xuống xe và cho D mượn điện thoại để vào nhà dì của D điện thoại lấy đồ làm tóc cho em gái, chị P tin tưởng nên đồng ý đưa điện thoại cho D. Sau khi lấy được điện thoại, D điều khiển xe mô tô chạy một đoạn khoảng 03 mét thì chị P hỏi sao không đứng đây gọi điện thoại mà phải vào nhà dì. D nói với chị P chờ D khoảng 5 phút sẽ quay lại trả điện thoại và chờ chị P về. Sau đó, D điều khiển xe mô tô về nhà và lấy điện thoại ra kiểm tra thì phát hiện phía sau ốp lưng điện thoại có số tiền 1.500.000 đồng. D cất tiền và điện thoại còn ốp lưng điện thoại cùng 02 sim thì tháo ra vứt bỏ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-621.55 và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số: 71 ngày 17/9/2019 và số: 87 ngày 21/10/2019, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, trị giá: 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- 01 ốp lưng điện thoại màu đen, trị giá: 5.000 đồng (*Năm ngàn đồng*).

- 02 sim điện thoại hiện đã bị khóa không còn giá trị sử dụng, trị giá 0 đồng (*Không đồng*).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HTh ngày 20 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Đào Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, không có yêu cầu thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo D thấy rằng: Vào khoảng 12 giờ ngày 15/9/2019, tại đường Dương Thiệu Tước, thuộc Tổ 5, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Đào Văn D đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm làm cho chị Trần Thị Thảo P tin tưởng giao tài sản cho bị cáo là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng, bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 1.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 2.255.000 đồng. Với hậu quả này, hành vi của bị cáo Đào Văn D đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HTh ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo D với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo D đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa P. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Văn D đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét loại hình phạt cần áp dụng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Xét bị cáo hiện không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000đ cho chị Trần Thị Thảo P, chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Đối với ông Đào T không biết bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-621.55 và số tiền 1.000.000 đồng cho các chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Công an TX. Hương Thủy;
- Trại giam CA tỉnh TT Huế;
- THADS TX. Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

